

Bản án số: 62/2026/HNGĐ – ST
Ngày 10 tháng 8 năm 2026
V/v: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Côn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Quảng; Ông Trần Văn Minh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hoàng – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Phú Thọ** tham gia phiên tòa: Bà Hà Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2026/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2026/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Đ (nay là thôn Đ), xã T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Đinh Trọng Q1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Đ (nay là thôn Đ), xã T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2026 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Q trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 02/11/2010, chị và anh Đinh Trọng Q1 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai bên bất đồng quan điểm sống. Khoảng tháng 6 năm 2025, hai bên đã ly thân, kể từ thời điểm đó chị và anh Q1 không liên lạc và không quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ cho chị ly hôn với anh Q1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Trung H, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Đinh Thị H1, sinh ngày 18/8/2015. Từ khi ly thân 02 con chung đều ở với chị. Nay ly hôn, chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và chị tự nguyện không yêu cầu anh Q1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Q vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Q1 vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q, xử cho chị Q được ly hôn với anh Đinh Trọng Q1. Về con chung: Giao cháu Đinh Trung H, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Đinh Thị H1, sinh ngày 18/8/2015 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Anh Đinh Trọng Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q do chị Q tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản, công nợ và công sức đóng góp chị Q không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí chị Nguyễn Thị Q phải chịu toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ cho chị ly hôn với anh Q1, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025 (*dưới đây viết là Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015*) thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Q1 đăng ký kết hôn ngày 02/11/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Q1 là hợp pháp.

Chị Q và anh Q1 mâu thuẫn với nhau thời gian dài, thường xuyên cãi vã, chửi bới lẫn nhau. Đồng thời sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ giữa năm 2025 đến nay. Quá trình xác minh tại địa phương nơi anh Q1 cư trú (bút lục C) cũng như lời khai của mẹ anh Q1 là bà Đinh Thị L (bút lục 28) cho thấy những năm gần đây anh Q1 và chị Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh Q1 thường xuyên uống rượu say về chửi bới và cầm dao, cầm gậy đuổi đánh vợ con. Sự việc xảy ra nhiều lần và đã được làng xóm, gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh Q1 không có mặt tại địa phương, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Q ly hôn với anh Q1.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Đinh Trung H, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Đinh Thị H1, sinh ngày 18/8/2015.

Hiện nay, hai cháu được chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Q1 không có mặt tại địa phương. Nguyên vọng của cháu H, cháu H1 đều muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần giao 02 con chung là cháu H, cháu H1 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên. Anh Đinh Trọng Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Q1 vắng mặt, không có quan điểm về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Trọng Q1 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q, xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Đinh Trọng Q1.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Đinh Trung H, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Đinh Thị H1, sinh ngày 18/8/2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung thành niên. Anh Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q tự nguyện không yêu cầu.

Anh Q1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ và công sức đóng góp: Chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004569 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Trọng Q1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
VKSND tỉnh Phú Thọ;
VKSND khu vực 7 – Phú Thọ;
Phòng THADS khu vực 7- Phú Thọ;
UBND xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Các đương sự;
Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Văn Côn